TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày 12-4-2023.
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng, Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST- DS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Công G, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Ân Văn H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Cấn Thị H1, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Công G trình bày:

Anh có mối quan hệ quen biết xã hội với anh Ân Văn H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/6/2018 anh có cho anh H vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Anh H có làm giấy vay tiền, lãi xuất thoả thuận bằng miệng không ghi vào trong biên bản, không thế chấp tài sản với thời hạn trả nợ ngày 06/7/2018. Nhưng đến thời hạn trả nợ anh H không trả, anh đã nhiều lần lên nhà và gọi điện nhưng anh H không trả nợ. Nay anh đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Ân Văn H trả lại số tiền gốc đã vay của anh là 20.000.000 đồng và tính lãi phát sinh từ ngày 06/7/2018 đến ngày 06/7/2022 là 9.600.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ân Văn H trình bày: Giữa anh và anh Hồ Công G có quen biết nhau. Vào ngày tháng cụ thể anh nhớ, nhưng vào năm 2018 có hỏi vay anh G số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích để làm ăn kinh tế, hai bên có viết giấy vay tiền, lãi xuất thoả thuận bằng miệng, thời hạn trả nợ đến tháng 07/2018. Việc anh vay tiền anh G vợ con không được biết cũng như không được chia khoản nào cả. Đến thời hạn trả nợ do làm ăn kinh tế khó khăn anh chưa thanh toán được cho anh G số tiền trên. Nay anh Hồ Công G khởi kiện đề nghị Toà án buộc anh phải trả số tiền gốc và tính lãi phát sinh. Quan điểm của anh là nhất trí và sẽ trả lại số tiền trên cho anh G nhưng hiện nay anh làm ăn kinh tế khó khăn chưa thanh toán được ngay, đề nghị anh G kéo dài thêm thời gian đến cuối năm sẽ thanh toán.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cấn Thị H1 trình bày: Chị là vợ anh Hồ Công G, vào ngày tháng cụ thể chị không nhớ nhưng năm 2018 chị có biết anh G có cho anh Ân Văn H vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nhưng đến thời hạn trả nợ anh G có nhiều lần đến nhà và gọi điện nhưng anh H không gặp, trốn tránh không trả nợ. Khoản tiền này là tiền riêng của anh G không phải tiền chung của gia đình nên chị không có ý kiến đề nghị gì. Nay anh G yêu cầu Toà án buộc anh Ân Văn H phải thanh toán khoản tiền nợ gốc và tính lãi phát sinh. Quan điểm của chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh G. Do công việc bận chị đề nghị Toà án cho chị được vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vụ án.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Hồ Công G xác định anh Ân Văn H còn nợ anh số tiền gốc chưa thanh toán là 20.000.000 đồng như Giấy vay tiền ngày 07/6/2018. Anh Hồ Công G xác định đây là khoản nợ riêng của anh và anh Ân Văn H và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh số tiền gốc còn nợ 20.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa, anh Hồ Công G xin rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu anh Ân Văn H phải trả tiền lãi, nay anh không yêu cầu anh H phải trả tiền lãi cho anh. Hội đồng xét xử công bố các biên bản làm việc với anh H chị Hằng có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 280, 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Công G. Buộc anh Ân Văn H phải trả cho anh Hồ Công G số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Công G về việc yêu cầu anh Ân Văn H phải trả tiền lãi của số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) từ ngày 06/7/2018 đến ngày 06/7/2022 là 9.600.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử vụ án.

- Về án phí: Buộc anh Ân Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho anh Hồ Công G. Hoàn trả anh Hồ Công G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Hồ Công G khởi kiện anh Ân Văn H về việc thanh toán khoản tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 07/6/2018, đến nay anh Ân Văn H vi phạm về thời hạn thanh toán các bên thỏa thuận trong giấy vay tiền. Anh Ân Văn H hiện đang cư trú tại thôn Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Ân Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cấn Thị Hằng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị H1.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Giao dịch dân sự giữa anh Hồ Công G và anh Ân Văn H được xác lập vào ngày 06/7/2018. Đây là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành. Do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thể hiện anh Ân Văn H có quan hệ quen biết xã hội với anh Hồ Công G. Ngày 06/6/2018 do cần tiền giải quyết việc cá nhân anh H có hỏi vay anh G số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), anh H có tự nguyện ký vào giấy vay tiền ngày 07/6/2018 thời hạn trả nợ đến ngày 06/7/2018. Nhưng đến thời hạn trả nợ anh H không thực hiện như hai bên thoả thuận với nhau. Bị đơn anh Ân Văn H cũng thừa nhận có vay anh Hồ Công G số tiền 20.000.000 đồng theo như thoả thuận giấy vay tiền ngày 07/6/2018 là đúng, đến thời hạn trả nợ do làm ăn kinh tế khó khăn anh chưa thanh toán được khoản nợ trên. Do các đương sự đều thừa nhận nên căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh và có đủ căn cứ để xác định chị anh H có vay anh G số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Theo nội dung giấy vay tiền trên thể hiện thì đây là khoản vay có kỳ hạn và không có lãi suất được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Việc ký kết giữa anh G và anh H được thực hiện khi các bên đều thực hiện tự nguyện, cả hai bên đều là những người có đủ nhận thức và có đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung trong hợp đồng vay tiền không trái với quy định pháp luật. Do vậy giấy vay tiền này là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[6] Trong vụ án này anh Hồ Công G và vợ là chị Cấn Thị H đều xác định số tiền cho anh H vay là khoản tiền riêng của anh G không liên quan đến chị H. Anh H và anh G cũng đều xác định đây là khoản vay riêng giữa anh H và anh G, mục đích vay nợ của anh H là sử dụng vào việc riêng, đến nay anh H nhận số nợ này nhưng chưa trả anh G được ngay anh xin giãn nợ đến cuối năm anh G không nhất trí. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn anh Hồ Công G buộc bị đơn anh Ân Văn H phải trả số tiền gốc 20.000.000 đồng cho anh Hồ Công G là phù hợp với các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa anh Hồ Công G tự nguyện rút yêu cầu tính lãi, không đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Ân Văn H phải trả tiền lãi của số tiền gốc 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ ngày 06/7/2018 đến ngày 06/7/2022 là 9.600.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử vụ án. Xét thấy việc anh G rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của anh G.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Ân Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả anh G theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Ân Văn H phải có trách nhiệm trả cho anh G số tiền gốc còn nợ và buộc anh Ân Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đình chỉ một phần đối với yêu cầu tính lãi của anh Hồ Công G và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Công G. Buộc anh Ân Văn H phải trả cho anh Hồ Công G số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Công G về việc yêu cầu anh Ân Văn H phải trả tiền lãi của số tiền gốc 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ ngày 06/7/2018 đến ngày 06/7/2022 là 9.600.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử vụ án.

3. Về án phí: Buộc anh Ân Văn H phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Hồ Công G số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011163 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường